

Số: 63/2018/QĐST-HNGĐ

Trà Ôn, ngày 21 tháng 3 năm 2018

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 10/2018/TLST- HNGĐ ngày 08 tháng 01 năm 2018, giữa:

- *Nguyên đơn:* Chị **Nguyễn Thị Thủy A**, sinh năm 1989.

Địa chỉ cư trú: ấp Hồi Thọ, xã Xuân Hiệp, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

- *Bị đơn:* Anh **Trần Văn T**, sinh năm 1988.

Địa chỉ cư trú: ấp Hiệp Lợi, xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long.

Căn cứ vào Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào các Điều 55, 59, 81, 82, 83, 110 và Điều 116 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018.

XÉT THẤY:

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 13 tháng 3 năm 2018 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa: Chị Nguyễn Thị Thủy A và Trần Văn T.

2. Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về con chung: Giao cháu Trần Thiện N, sinh ngày 12/7/2017 cho chị Nguyễn Thị Thủy A nuôi dưỡng. Anh Trần Văn T có nghĩa vụ cấp dưỡng nuôi con mỗi tháng 650.000đ (sáu trăm năm mươi ngàn đồng) cho đến khi con chung đủ 18 tuổi, thời gian cấp dưỡng tính từ ngày 13/3/2018. Anh T có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung, không ai được cản trở.

2.2. Về tài sản chung: Gồm số tiền tiết kiệm 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) hiện anh T đang quản lý.

- Chị Nguyễn Thị Thủy A được hưởng 40.000.000đ (bốn mươi triệu

đồng). Buộc anh T có nghĩa vụ giao lại cho chị A 40.000.000đ (bốn mươi triệu đồng) trong số tiền tiết kiệm 70.000.000đ (bảy mươi triệu đồng) hiện anh T đang quản lý.

- Anh Trần Văn T được hưởng 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng).

Kể từ ngày chị Nguyễn Thị Thủy A có đơn yêu cầu thi hành án cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng anh Trần Văn T còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 của Bộ luật Dân sự.

2.3. Về nợ chung: Chị Nguyễn Thị Thủy A và anh Trần Văn T không yêu cầu nên Tòa án không xem xét, giải quyết.

2.3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Chị Nguyễn Thị Thủy A phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí ly hôn và 1.000.000đ (một triệu đồng) án phí chia tài sản chung. Tổng cộng buộc chị A phải nộp 1.150.000đ (một triệu một trăm năm mươi ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 2.050.000đ (hai triệu không trăm năm mươi ngàn đồng) chị A đã nộp theo biên lai thu số 0014354 ngày 08/01/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, hoàn trả lại cho chị A số tiền chênh lệch 900.000đ (chín trăm ngàn đồng).

- Anh Trần Văn T phải nộp 150.000đ (một trăm năm mươi ngàn đồng) án phí cấp dưỡng nuôi con và 750.000đ (bảy trăm năm mươi ngàn đồng) án phí chia tài sản chung. Tổng cộng buộc anh T phải nộp 900.000đ (chín trăm ngàn đồng). Nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí 875.000đ (tám trăm bảy mươi lăm ngàn đồng) anh T đã nộp theo biên lai thu số 0014405 ngày 12/02/2018 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Trà Ôn, còn lại 25.000đ (hai mươi lăm ngàn đồng) buộc anh T phải nộp tiếp.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6,7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Đương sự;
- VKSND huyện Trà Ôn;
- UBND xã Hòa Bình, huyện Trà Ôn, tỉnh Vĩnh Long
(Giấy chứng nhận kết hôn số 1 ngày 07/02/2017);
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN
(Đã ký)

Nguyễn Bá Phúc

